

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NỘI THẤT AN DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NỘI THẤT AN DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN DUONG TRADING FURNITURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AN DUONG FURNITURE

2. Mã số doanh nghiệp: 0110309640

3. Ngày thành lập: 05/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3 N7B, KĐT Trung Hòa Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02436454176

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: +Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống áp lực hơi nước nóng, khí nén, khí công nghiệp, y tế, thực phẩm; Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành: hệ thống cung cấp khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, hệ thống thiết bị khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên tổng hợp (SNG), khí Dymethyl ête (DME), xăng, dầu, hệ thống đảm bảo môi trường + Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa: hệ thống cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh; hệ thống sưởi và điều hòa không khí trong nhà và các công trình xây dựng khác	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: +Lắp đặt , bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thang máy, thang cuốn +Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống cửa cuốn, cửa tự động +Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống hút bụi + Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống âm thanh + Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí + Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329

3.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Lắp đặt thiết bị; thiết bị nội thất, nội thất, đồ dùng nhà bếp; Làm trần, ốp gỗ tường hoặc vách ngăn di động; Lát sàn và phủ sàn hoặc tường; Thảm và tấm phủ sơn lót sàn, giấy dán tường, Sơn phủ; Lắp đặt cửa ra vào, gương, kính	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
11.	Bán buôn đồ uống	4633
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác	4641
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ dùng gia đình bằng gốm sứ, thủy tinh; Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt; Bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649(Chính)
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: -Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động, dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; Bán buôn vật liệu điện khác như: động cơ điện, máy biến thế; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi	4659
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt thép và kim loại màu (Trừ vàng)	4662

19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; Kính làm vách ngăn, cửa sổ, cửa ra vào; Thiết bị vệ sinh; Gạch ốp lát; Bình đun nước nóng; Thiết bị lắp đặt vệ sinh	4663
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
21.	Khai thác dầu thô	0610
22.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm) (Trừ dịch vụ báo cáo tòa án và hoạt động đấu giá)	8299
25.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
26.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Kinh doanh Hoạt động thể thao	9311
27.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: + Hoạt động hỗ trợ cho câu cá và săn bắn mang tính thể thao hoặc giải trí + Hoạt động của các khu săn bắt và câu cá thể thao + Hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua, các chuồng nuôi cho và các gara ô tô + Hoạt động của các nhà tổ chức các sự kiện thể thao	9319
28.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
29.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che.....; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí: đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; - Kinh doanh dịch vụ vũ trường, karaoke	9329
30.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Dịch vụ kinh doanh bất động sản	6810

31.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kiến trúc trong đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, thiết kế đô thị; - Thiết kế kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế nội thất; - Đánh giá kiến trúc công trình; - Thẩm tra thiết kế kiến trúc - Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng: - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng: Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nhà công nghiệp; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Thẩm tra, thiết kế xây dựng công trình công nghiệp dầu khí; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp năng lượng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông: đường bộ, đường sắt, cầu-hầm, đường thủy nội địa, hàng hải; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật: cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt (cọc, gia cố, xử lý nền móng, kết cấu công trình, kết cấu ứng suất trước, kết cấu bao che, mặt dựng công trình...) - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng: Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng-công nghiệp-hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn - Thi công xây dựng công trình: Thi công công tác xây dựng công trình dân dụng; Thi công công tác xây dựng công trình nhà công nghiệp; Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp dầu khí; Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp năng lượng; Thi công công tác xây dựng công trình giao thông; Thi công công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều); Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình; Thi công công tác xây dựng chuyên biệt - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình: Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng; Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình công nghiệp; Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình hạ	7110

	tầng kỹ thuật; Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình -Kiểm định xây dựng -Tư vấn Quản lý chi phí đầu tư xây dựng -Thi công, Giám sát, thiết kế hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, về phòng cháy chữa cháy - Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy	
33.	Quảng cáo	7310
34.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy	7490
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710
36.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên Chi tiết: hoạt động cung cấp dịch vụ khai thác dầu khí trên cơ sở phí và hợp đồng, Dịch vụ chữa cháy do khí và dầu	0910
38.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất chăn, khăn trải giường, bàn hoặc bếp, đệm ghế, gối, túi ngủ, màn, rèm, ga trải giường, chiếu, thảm, tấm phủ bàn ghế, vải lau bụi, khăn lau bát, đĩa, chén.... từ nguyên liệu dệt	1392
39.	Sản xuất thảm, chăn, đệm Chi tiết: Sản xuất tấm lát phủ sàn	1393
40.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác	1399
41.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất đồ dùng gia đình; đồ trang trí bằng gỗ; đồ khảm, trạm hoa văn bằng gỗ; Sản xuất khung gương, khung tranh ảnh bằng gỗ; Sản xuất sản phẩm tết bện như: thảm chùi chân, chiếu, thùng, hộp, tấm chắn	1629
42.	In ấn	1811
43.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
44.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất vải sơn lót sàn nhà, tấm phủ sàn	2220
45.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
46.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại Chi tiết: Sản xuất thùng, bể chứa, vỏ bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;	2512

47.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm) Chi tiết: - Sản xuất nồi hơi, lò hơi, lò hơi nước các loại; - Sản xuất máy hóa hơi LPG; - Sản xuất các thiết bị phụ như: Bộ phận góp hơi và tích lũy hơi, bộ phận làm sạch cặn nước, bình tách lỏng LPG.	2513
48.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
49.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt; Sản xuất hộp đựng nữ trang	2599
50.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
51.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
52.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
53.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất tủ lạnh hoặc thiết bị làm lạnh công nghiệp, bao gồm dây chuyền và linh kiện chủ yếu; - Sản xuất quạt không dùng cho gia đình; - Sản xuất máy lọc và máy tinh chế, máy móc cho hoá lỏng; - Sản xuất thiết bị cho việc phun, làm phân tán chất lỏng hoặc bột như: Súng phun, bình cứu hoả, máy phun luồng cát, máy làm sạch hơi... - Sản xuất thiết bị chưng cất và tinh cất cho tinh chế dầu, hoá chất công nghiệp, công nghiệp đồ uống. - Sản xuất máy hoá lỏng khí và gas; - Sản xuất máy cung cấp gas; - Sản xuất các bộ phận cho máy có những mục đích chung; - Sản xuất quạt thông gió (quạt đầu hồi, quạt mái);	2819
54.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
55.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất Thiết bị áp lực, hơi nước nóng, khí nén, khí công nghiệp, y tế, thực phẩm, dầu khí, môi trường, thiết bị phòng cháy chữa cháy, điện	2829
56.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
57.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
58.	Vận tải đường ống	4940
59.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
60.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
61.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
62.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
63.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
64.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

65.	Cơ sở lưu trú khác	5590
66.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
67.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
68.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
69.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
70.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm	7830
71.	Đại lý du lịch	7911
72.	Điều hành tua du lịch	7912
73.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
74.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Cung cấp các nhân viên đáp ứng dịch vụ tổng hợp theo yêu cầu của khách hàng như làm sạch thông thường bên trong, bảo dưỡng, dọn dẹp rác, bảo vệ, gửi thư, lễ tân, giặt là và các dịch vụ có liên quan đáp ứng nhu cầu của khách hàng	8110
75.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp Chi tiết: Cung cấp dịch vụ hỗ trợ văn phòng hỗn hợp hàng ngày, như lễ tân, kế hoạch tài chính, giữ sổ sách kế toán, dịch vụ nhân sự và chuyển phát thư...cho những người khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	8211
76.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (Bao gồm sản xuất và hoàn thiện)	3100
77.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	3290
78.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
79.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc trong lĩnh vực khí đốt, khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (NCG), khí thiên nhiên tổng hợp (SNG), khí Dimethyl ête (DME), xăng, dầu	3312
80.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị chiếu sáng, thiết bị dây dẫn và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện	3314
81.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: -Sửa chữa, bảo dưỡng vỏ bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng; -Sửa chữa cầu thang máy Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống dùng cho vui chơi giải trí. -Sửa chữa hệ thống báo sự cố, báo cháy và chữa cháy.	3319
82.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

83.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
84.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
85.	Xây dựng nhà để ở	4101
86.	Xây dựng nhà không để ở	4102
87.	Xây dựng công trình điện	4221
88.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
89.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
90.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
91.	Xây dựng công trình thủy	4291
92.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
93.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
94.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
95.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: + Thi công lắp đặt, sửa chữa hệ thống báo động chống trộm; Dây dẫn và thiết bị điện + Thi công lắp đặt, sửa chữa hệ thống phòng cháy, và chữa cháy + Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình	4321
96.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm thiết bị phát, thu- phát sóng vô tuyến điện)	4741
97.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
98.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
99.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ tem, tiền kim khí, súng, đạn và hoạt động đấu giá)	4773

6. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC HUÂN	Căn hộ 0904, Tòa C3, Khu phức hợp Mandarin Garden, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	10,000	0150850001 90	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	10,000		
2	NGUYỄN THỊ BÌNH	Phòng 1305 T13 C15, Tổ 22 Cụm 3, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	525.000	5.250.000.000	35,000	0011780224 08	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	525.000	5.250.000.000	35,000		

3	LÊ NGỌC HOÀN	Phòng 2602 R2 khu đô thị Goldmack City, 136 Hồ Tùng Mậu, tổ 20, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	525.000	5.250.000.000	35,000	038076013411
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	525.000	5.250.000.000	35,000	
4	NGUYỄN HOÀNG QUYỀN	CH 1906, Tòa nhà HH2 Chung cư Bắc Hà, Tổ 36, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	10,000	042085000748
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	10,000	
5	ĐẶNG ĐỨC CƯỜNG	Phòng 1607 Goldenplace, Số 54 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	10,000	001080037750
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VÕ PHI LONG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: *15/06/1976*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001076002902*

Ngày cấp: *25/04/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *CH 1006A Tầng 10+11 Khu phức hợp Mandarin, Khu A, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *CH 1006A Tầng 10+11 Khu phức hợp Mandarin, Khu A, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*